

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số
tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/03/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Mỹ Hào về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TU), Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cẩm Xá xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, cụ thể như sau:

I- TÌNH HÌNH, NGUYÊN NHÂN

1- Thành tựu, kết quả

- Về xây dựng Chính quyền điện tử: Trong thời gian qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với cải cách hành chính nhằm hoàn thiện Chính quyền điện tử, hướng đến phát triển đô thị thông minh và cung cấp các dịch vụ tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin bước đầu được đầu tư hiện đại; 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính; đội ngũ cán bộ, công chức không ngừng được nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực thi công việc, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, tập huấn kiến thức về an toàn, an ninh thông tin; nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai, việc gửi, nhận văn bản được thực hiện liên thông cả 4 cấp hành chính gắn với việc sử dụng chữ ký số và thư điện tử công vụ; dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3, 4; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai đến các xã, phường đã phát huy được hiệu quả thiết thực; hoạt động Trung tâm phục vụ Hành chính công thị xã đã khẳng định tính công khai, minh bạch thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính tạo tiền đề cho việc xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số.

- Về phát triển kinh tế số: Kinh tế số bước đầu đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã. Công nghệ số được ứng dụng chủ yếu trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục và dịch vụ với nhiều hình thức kinh doanh mới, dựa trên thương mại điện tử góp phần nâng cao tính minh bạch, thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được nâng cao.

- Về xã hội số: Mạng lưới cáp quang được lắp đặt đến 100% thôn, trong đó có khoảng trên 85% hộ gia đình sử dụng dịch vụ truy cập Internet băng rộng, tốc độ cao. Khoảng 80% người dân sử dụng điện thoại thông minh; người dân đã chủ động tham gia vào các loại hình dịch vụ của xã hội số, từng bước hình thành văn hóa trên môi trường số.

2- Hạn chế và nguyên nhân

2.1- Hạn chế

Hạ tầng kỹ thuật chưa được quan tâm đầu tư đồng bộ; quy mô kinh tế số còn nhỏ; nhiều doanh nghiệp chưa chủ động tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại vào quản lý và sản xuất; chuyển đổi số đặt ra nhiều thách thức cả về kinh tế và xã hội; công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và đấu tranh với vi phạm luật trên không gian mạng còn gặp nhiều khó khăn; cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin hạn chế.

2.2- Nguyên nhân

Nhận thức của một bộ phận cán bộ công chức, viên chức, người dân về chuyển đổi số còn chưa đầy đủ; nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; công tác quản lý Nhà nước về chuyển đổi số chưa theo kịp với thực tiễn; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện chuyển đổi số chưa thật sự chặt chẽ; chưa có cơ chế, chính sách cho đầu tư, phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên nền tảng công nghệ số.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Mục đích

Cụ thể hóa Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 thông qua mục tiêu, định hướng phát triển, những nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và trách nhiệm cụ thể của các tập thể, cá nhân. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cấp căn cứ Chương trình hành động, xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện theo từng lĩnh vực, có lộ trình rõ ràng để triển khai thực hiện.

2- Yêu cầu

Bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng và nhiệm vụ trọng tâm đã được nêu trong Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Quá trình thực hiện phải có lộ trình, bước đi thích hợp và thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổng kết, rút kinh nghiệm; các tập thể, cá nhân chủ động, sáng tạo trong thực hiện, gắn trách nhiệm của người đứng đầu.

III- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển nền tảng công nghệ số, chuyển đổi số tại thị xã. Thay đổi căn bản nhận thức của

cộng đồng, tư duy và ý chí quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin có vai trò quyết định trong chuyển đổi số tại địa phương;

- Người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan Nhà Nước. Chuyển đổi sang nền hành chính công dựa trên nền tảng số; cung cấp thêm các dịch vụ công theo phương thức số (dịch vụ số) thân thiện, dễ sử dụng, mang lại giá trị gia tăng cho người dân;

2- Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1- Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước được trang bị máy tính phục vụ công việc;

- 100% kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

- 50% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định;

- 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3 và mức độ 4 (*trong đó cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 4*) được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 50% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước);

- 50% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thị xã (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, được chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định;

- 20% hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- 50% cán bộ, công chức, viên chức của UBND xã đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo quy định;

- Phân đấu xã Cẩm Xá đạt các tiêu chí cơ bản về chính quyền số, chuyển đổi số.

2.2- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 3%

2.3- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% xã, và trên các hộ gia đình;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và 90% người dân sử dụng điện thoại thông minh;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

3- Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

3.1- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 70% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*);

- 40% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

3.2- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 30%;

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 4,5%.

3.3- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng di động Internet băng rộng cáp quang;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 60%.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Tăng cường lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư; Quyết định 749/QĐ-TTG ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030;

- Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo thói quen làm việc không giấy tờ, họp không tập trung, mua bán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và khuyến khích tiếp cận, giải quyết công việc trên môi trường mạng với các dữ liệu số hóa. Hàng năm lấy kết quả của việc thực hiện chuyển đổi số làm tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua tại cơ quan, đơn vị;

- Đảng uỷ chỉ đạo, định hướng văn hoá xã, truyền thanh xã tăng cường thời lượng, mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Chương trình; khuyến khích người dân và doanh nghiệp tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại, kịp thời biểu dương,

phổ biến, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn xã;

- Chủ động lựa chọn, bố trí ít nhất một thôn để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến kỹ năng số cơ bản cho người dân như: truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo an toàn thông tin cá nhân. Thường xuyên tổ chức đánh giá hiệu quả triển khai và lựa chọn mô hình tiên tiến để phổ biến, nhân rộng;

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; tổ chức các chuyên đề đào tạo, tập huấn kiến thức cơ bản, nâng cao về chuyển đổi số và kiến thức, nghiệp vụ quản lý Nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn xã;

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã, các thôn trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

2- Xây dựng, triển khai cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh, của thị xã về chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan Nhà nước; Quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của tổ chức, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào xã.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã về chuyển đổi số.

3- Xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số

3.1- Xây dựng, triển khai hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT, mạng LAN, mạng Internet, mạng viễn thông công nghệ mới. Trong đó, ưu tiên xây dựng, phát triển trước tại trụ sở UBND xã, trường học, ;

- Nâng cấp, mở rộng mạng diện rộng (WAN) trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan Nhà nước trên địa bàn thị xã; đảm bảo hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành;

- Chuyển đổi toàn bộ địa chỉ mạng Internet trên địa bàn xã sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet mới (IPv6);

- Triển khai hệ thống wifi công cộng thông minh trên địa bàn xã nhằm phục vụ nhu cầu truy cập thông tin qua mạng Internet thuận lợi cho nhà đầu tư, khách du lịch và Nhân dân trên địa bàn khai thác các tiện ích được cung cấp chính quyền số.

3.2- Phát triển nền tảng số

- Phối hợp xây dựng, triển khai nền tảng kết nối dịch vụ số hóa đảm bảo yêu cầu cho các thành phần tham gia có thể phân loại và xác định lộ trình số dữ liệu và công cụ số hóa dữ liệu theo quy chuẩn thống nhất. Dữ liệu số hóa phải đảm bảo việc kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng tại cơ quan, đơn vị và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, thị xã. Lưu trữ tài liệu được số hóa có xác thực, làm hồ sơ gốc phục vụ cho việc quản lý, khai thác tài liệu điện tử;

- Xây dựng, phát triển và tiếp nhận các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: Thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp và có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này;

- Phân đầu đến năm 2027 phổ cập dịch vụ mạng 4G/5G và điện thoại thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số;

- Sẵn sàng triển khai thí điểm những ứng dụng, dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới phục vụ chuyển đổi số.

4- Xây dựng Chính quyền số

- Số hóa hệ thống dịch vụ công; hoàn thiện hệ thống Một cửa điện tử kết nối với Cổng dịch vụ công, Một cửa điện tử của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; cung cấp toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, 4 theo lộ trình phù hợp. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

- Các cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các Phần mềm, CSDL do tỉnh triển khai;

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành của thị xã xây dựng, phát triển và hoàn thiện các HTTT, các CSDL phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước cần được ưu tiên phát triển trước, đó là: CSDL quốc gia về Dân cư, CSDL Đất đai quốc gia; CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; CSDL quốc gia về Tài chính; CSDL quốc gia về Bảo

hiêm; CSDL Hộ tịch điện tử toàn quốc; CSDL quốc gia về Y tế; CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; CSDL quốc gia về an sinh xã hội;... bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan Nhà nước;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo của các ngành, lĩnh vực trên môi trường mạng; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, báo cáo điện tử phải được ký số bằng chữ ký số theo quy định; đồng bộ thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan Nhà nước;

- Xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số với tính năng tính toán cao và được kết nối đồng bộ để phục vụ các hệ thống thông tin của thị xã, đảm bảo tin cậy, ổn định, dựa trên công nghệ tiên tiến đạt chuẩn cao;

- Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống truyền thanh cơ sở sử dụng công nghệ cũ sang sử dụng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đảm bảo hiệu quả; người dân có thể tiếp cận với các thông tin tuyên truyền qua các thiết bị có kết nối Internet;

- Xây dựng kênh tuyên truyền hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghệ, mạng xã hội như kênh tuyên truyền qua tin nhắn SMS, qua mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube ...

5- Phát triển kinh tế số

- Xây dựng, đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững; xây dựng hệ thống hạ tầng và nền tảng thương mại điện tử;

- Phát triển, phổ cập CNTT, số hóa cho doanh nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (*Viettel Pay, VNPT Pay* ...);

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh của thị xã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thị xã chủ động, tích cực hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số lớn của các nước phát triển để phối hợp nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và triển khai công nghệ mới, tiên tiến; ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển và khuyến khích các doanh nghiệp đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ hiện đại để đi tắt đón đầu, có khả năng tạo bút phá mạnh

mẽ như trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối và thực tế ảo/ thực tế tăng cường vào hoạt động sản xuất, thương mại.

6- Phát triển xã hội số

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số;

- Đảm bảo 100% hệ thống cáp quang được bao phủ đến các thôn và cơ bản các hộ gia đình có kết nối Internet. Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ có uy tín, có thương hiệu để triển khai chương trình phổ cập điện thoại thông minh với giá thành phù hợp cho người dân;

- Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, giám đốc điều hành các doanh nghiệp;

- Cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở cho tất cả người dân để nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số; phổ cập việc thi trực tuyến; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; phát triển các doanh nghiệp công nghệ phục vụ giáo dục hướng tới đào tạo cá thể hóa;

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp với khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp; đào tạo ngoại ngữ và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Đào tạo, tập huấn, hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số;

- Đánh giá tác động của công nghệ số đến xã hội để có giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

7. Một số lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số

7.1- Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Xây dựng từng bước để hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám chữa bệnh góp phần cải cách thủ tục hành chính, khám chữa bệnh từ xa, hồ sơ bệnh án điện tử và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp cận với bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành về y tế của xã.

7.2- Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Xây dựng, triển khai hỗ trợ dạy và học từ xa trên nền tảng số, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến hướng tới đào tạo cá thể hóa; phấn đấu 100% cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử

nghiệm chương trình cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 10% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà, kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp và kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình học sinh.

7.3- Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Khuyến khích, ưu tiên phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh. Từng bước thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp dựa trên nền tảng dữ liệu. Xây dựng hệ thống dữ liệu của ngành về đất đai, tưới tiêu, cây trồng, vật nuôi, ...; thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, sâu bệnh, chất lượng đất đai; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua nền tảng số;

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của mỗi địa phương; chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

7.4- Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và thương mại

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh; xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động;

- Xây dựng, triển khai nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, không chỉ dừng lại ở người tiêu dùng. Các nhà sản xuất, nhà phân phối vừa và nhỏ, nhà bán buôn, người nông dân và các kênh thương mại bán lẻ, công ty thương mại điện tử cùng cấu thành nên chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

7.5- Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; triển khai các giải pháp thông minh trong giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường.

7.6- Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

- Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện... trên nền tảng số;

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh; ứng dụng các giải pháp giám sát đảm bảo an toàn của các phương tiện giao thông công cộng.

7.7- Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thuế, kho bạc, tạo điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp;

- Đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa trên sự đổi mới của công nghệ như thanh toán di động, cho vay ngân hàng.

7.8- Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng

Chuyển đổi số ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cung ứng điện một cách hiệu quả. Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới nhanh hơn, hỗ trợ người dùng theo dõi việc sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng.

7.9- Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch

Triển khai các hệ thống thông tin để tăng cường quảng bá sản phẩm văn hóa truyền thống của tỉnh, thị xã, của xã trên môi trường mạng, xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Cẩm Xá thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

8- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị; đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao; cảnh báo sớm nguy cơ, ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức tại thị xã, giúp bảo vệ quyền lợi chính đáng của người sử dụng và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trước những rủi ro và khi xảy ra sự cố;

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối;

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng quy trình vận hành các hệ thống thông tin của thị xã đảm bảo tính cập nhật liên tục theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá các rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện, cảnh báo sớm những thay đổi hay tấn công vào các hệ thống thông tin; đào tạo, hướng dẫn kỹ năng cơ

bản và nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về an toàn thông tin, an ninh mạng;

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số, những vấn đề về an toàn, an ninh thông tin, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ khi tham gia hoạt động trên môi trường số.

9- Đảm bảo nguồn lực chuyển đổi số

Hàng năm, ưu tiên bố trí ít nhất 1,0% tổng chi cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình này, đặc biệt là công tác đào tạo, đào tạo lại cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin. Tập trung đầu tư cho các dự án có trọng điểm có tính đột phá.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng nhân dân xã quyết định chủ trương, chính sách để thực hiện các mục tiêu dự án; giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này;

2. UBND xã chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã; Trong đó, xác định lộ trình dự án, bố trí ngân sách cụ thể và phân công nhiệm vụ cho các phòng, ngành, đơn vị, địa phương liên quan để tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

3. Các tổ chức cơ sở Đảng, các cấp ủy cơ sở xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình này, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị mình.

4. Các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch để thực hiện phù hợp, hiệu quả; thường xuyên giám sát việc thực hiện.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này theo nhiệm vụ được giao.

Văn phòng thống kê xã, văn phòng Đảng ủy, phối hợp với công chức Văn hoá xã hội xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thị ủy (để báo cáo);
- Phòng VH TT thị xã;
- Ban thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND xã;
- Ban chấp hành Đảng ủy;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các chi bộ;
- Lưu Văn phòng UBND, VP Đảng ủy..



BÍ THƯ
Khúc Bá Huyền

at hand